

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng A Xà.
2. Bà Hà Thị Hằng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và khu nhà thăm gặp Công an huyện Văn Bàn. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm, hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 06/12/1988, tại huyện V, tỉnh .

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1967; con bà: Hà Thị T, sinh năm 1966.

Vợ: Văn Thị T, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015. Điều cư trú tại: xã H, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Là người sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hà Thị T, sinh năm 1966 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Điều cư trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh L.

** Người làm chứng:* Ông Hoàng Đình V, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, Tổ công tác của đội điều tra tổng hợp Công an huyện V và Công an xã H phối hợp tuần tra, kiểm soát trên đường Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn T, xã H phát hiện Hoàng Văn T đang điều

khiến xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 24V1-178.xx có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã dừng xe yêu cầu T nếu có hành vi vi phạm pháp luật thì tự giác khai báo, T khai nhận đang cất giấu ma túy. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến và đưa T về trụ sở Công an xã H để làm việc. Tại đây, T đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai đó là ma túy tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 24V1-178.xx; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại thôn L, xã H, huyện V nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Hoàng Văn T khai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, T gặp và mua của người đàn ông tên V khoảng 33 tuổi, ở khu vực suối nước nóng thuộc thôn N, xã K, huyện V được 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng và cất giấu ở trong túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày khi đang điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn Thái Hòa, xã H, huyện V thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 71/KL-GĐMT ngày 08/3/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,21 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

* Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-VB ngày 26/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định và các mảnh giấy bạc màu trắng cùng niêm phong cũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, T gặp và mua của người đàn ông tên là V khoảng 33 tuổi, ở khu vực suối nước nóng thuộc thôn N, xã K, huyện V 02 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000đ. Mua được ma túy bị cáo cất giấu ở trong túi áo ngực bên trái đang mặc, đến 14 giờ 00 phút cùng ngày khi T đang điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn T, xã H, huyện V thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số Heroine vừa mua; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE biển kiểm soát 24V1-178.xx; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Hoàng Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ; Bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: - Số ma túy thu giữ của Hoàng Văn T là 0,21 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,06g, còn lại 0,15g Heroine và niêm phong cũ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Realme thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- Đối với xe mô tô HONDA, loại xe WAVE biển kiểm soát: 24V1-178.xx và giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn T và bà Hà Thị T, trú tại thôn L, xã H, huyện V là bố, mẹ đẻ của bị cáo T (năm 2018 ông T, bà T bỏ tiền mua chiếc xe mô tô này, khi đăng ký do chưa có giấy phép lái xe nên đã để T đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô). Ông T, bà T

không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T, bà T nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về tình tiết khác: Quá trình điều tra xác định Hoàng Đình V là người bán ma túy cho bị cáo, trú tại thôn N, xã K. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động nghiệp vụ nhưng V không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine; các mảnh giấy bạc màu trắng và niêm phong cũ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 26/4/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Người có QLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái